TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2017
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Thà

Bà Phạm Thị Trinh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quang Chiều – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 880 /2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXX - ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 16 KL, phường T, quận HM, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 25, phường L, quận HM, Thành phố Hà Nội.

Hiện anh M đang tập trung cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy

số 6 Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Lương Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M yêu nhau và đã sống chung như vợ chồng từ năm 2002 và đến năm 2003 chị và anh M có chung là cháu Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 31/5/2003. Sau khi có con chung, anh chị vẫn sống với nhau như vợ chồng cho đến ngày 28/4/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận HM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M tái nghiện ma túy dẫn đến cuộc sống hàng ngày anh chị thường xuyên cãi nhau; nhiều lần anh M đòi tiền chị để chơi ma túy, nếu không có tiền thì anh chửi đánh, hành hạ. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2014 vì anh M vẫn sử dụng ma túy và bị bắt đi cai nghiện ma túy. Hiện nay anh M đang tập trung cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Thành phốHà Nội.

Nay chị xác đình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bình M.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bình M có hai con chung: cháu Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 31/5/2003 và cháu Nguyễn Lương Khánh Ng, sinh ngày 02/10/2010. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; việc cấp dưỡng chị không yêu cầu anh M đóng góp nuôi con vì anh M đang nghiện ma túy phải tập trung cai nghiện.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị và anh M không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và văn bản tố tụng khác Bị đơn anh Nguyễn Bình M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận anh và chị Lương Thị Thu H trước khi kết hôn có chung sống như vợ chồng từ năm 2002 và đến năm 2003 có con chung như chị H đã trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống như vợ chồng, anh có nghiện ma túy và phải đi cai nghiện từ năm 2007 đến năm 2009.

Sau khi cai nghiện về, anh và chị H vẫn chung sống với nhau và đến ngày 28/4/2010 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Khi kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Mâu thuẫn vợ chồng do anh tái mắc nghiện ma túy. Chị H và gia đình đã khuyên ngăn anh nhiều lần nhưng anh không bỏ được ma túy.

Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Về con chung: Anh và chị H có hai con chung: cháu Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 31/5/2003 và cháu Nguyễn Lương Khánh Ng, sinh ngày 02/10/2010. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì anh đang đi cai nghiện ma túy nên không có điều kiện nuôi dưỡng. Sau khi cai nghiện ma túy về, anh sẽ yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Huyền Tr sau. Việc cấp dưỡng nuôi con anh tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Anh và chị H không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thu H tiếp tục khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh M. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; việc cấp dưỡng nuôi con chị anh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị khẳng định anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng trình tự tố tụng, đúng thẩm quyền, thụ lý, thu thập chứng cứ đúng quy định, các đương sự chấp hành pháp luật.

Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, yêu cầu của các đương sự, phân tích cơ sở pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát xác định

mâu thuẫn vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Thu H; giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Bình M trước khi đi cai nghiện ma tuý cư trú tại tổ 25, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Bình M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thu H và anh Nguyễn Bình M kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận HM, Thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ít có thời gian hạnh phúc, năm 2007 anh M đã phải đi cai nghiện, chị H phải nuôi con nhỏ rất vất vả. Mâu thuẫn anh chị trầm trọng kể từ năm 2014 khi anh M tiếp tục tái nghiện và phải đi cai nghiện cho đến nay. Lời khai của anh chị về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lương Thị Thu H xin ly hôn, anh Nguyễn Bình M đồng ý, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 31/5/2003 và cháu Nguyễn Lương Khánh Ng, sinh ngày 02/10/2010. Khi

ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; việc cấp dưỡng chị và anh Minh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Minh cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi hai con, các cháu cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ. Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 109 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần ghi nhận sự thoả thuận của anh chị về nuôi con chung. Khi nào anh M đủ điều kiện nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất chung và nợ chung: Anh chị cùng xác định không có, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Lương Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Bình M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 109 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Thu H và anh Nguyễn Bình M.

2. **Về con chung:** Giao hai con chung Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 31/5/2003 và cháu Nguyễn Lương Khánh Ng, sinh ngày 02/10/2010 cho chị Lương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom con chung của anh Nguyễn Bình M.

3. Tài sản chung, nhà đất chung và nợ chung: chị Lương Thị Thu H và anh Nguyễn Bình M không có, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 08945 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Lương Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lương Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Bình M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND, THA quận Hoàng Mai;
- Lưu: HS; Đương sự.
- UBND phường Lý Thái Tổ, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hải